**NỘI DUNG QUÁN TRIỆT**

**Về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động**

**gặp khó khăn do đại dịch COVID-19**

*(Tại liệu phục vụ Hội nghị giao ban 6 tháng năm 2021)*

**I. Về quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP**

Đại dịch COVID-19 thời gian qua đã tác động tiêu cực đến sản xuất và thị trường lao động nước ta; hàng trăm nghìn lao động bị mất việc làm, hàng triệu lao động phải tạm nghỉ, nghỉ giãn việc và giảm thu nhập; nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh đã buộc phải ngừng hoạt động.

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, ngày 02 tháng 6 năm 2021, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Tờ trình số 34/TTr-LĐTBXH trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Ban cán sự đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Tờ trình số 22-TTr/BCSĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 báo cáo Bộ Chính trị.

Căn cứ Báo cáo tổng hợp các ý kiến các cơ quan của Văn phòng Trung ương Đảng và kết luận cuộc họp Bộ Chính trị ngày 25 tháng 6 năm 2021, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP nhằm kịp thời hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, góp phần giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, phục hồi sản xuất kinh doanh, ổn định lao động, việc làm, bảo đảm đời sống và an toàn cho người lao động, duy trì mục tiêu vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế.

**II. Những điểm mới của Nghị quyết số 68/NQ-CP**

Trên cơ sở bám sát tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, bài học kinh nghiệm từ việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ, Nghị quyết số 68/NQ-CP được xây dựng dựa trên nguyên tắc hỗ trợ kịp thời; các tiêu chí, điều kiện thuận lợi để người lao động và người sử dụng lao động dễ tiếp cận chính sách; phát huy tính chủ động của các cấp, các ngành, địa phương, căn cứ vào điều kiện cụ thể để linh hoạt triển khai; đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và nguồn lực để thực hiện, cụ thể:

- Về đối tượng: tập trung hỗ trợ đối tượng người lao động và người sử dụng lao động để đảm bảo mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch vừa phát triển kinh tế.

- Điều kiện hỗ trợ: giảm thời gian tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương xuống còn 15 ngày; bỏ quy định doanh thu kê khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm đối với các hộ kinh doanh, chỉ quy định dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên; giảm điều kiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất từ 50% lao động xuống còn 15% lao động; giảm điều kiện vay trả lương ngừng việc, bỏ điều kiện chứng minh doanh thu hoặc tài chính của doanh nghiệp và giảm điều kiện ngừng việc xuống còn 15 ngày

- Bổ sung nhiều chính sách mới như: giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động; hỗ trợ người lao động ngừng việc; hỗ trợ trẻ em, lao động đang mang thai, đang nuôi con nhỏ; hỗ trợ đối với người phải điều trị nhiễm COVID-19 (F0) và người phải thực hiện cách ly y tế (F1); hỗ trợ đối với đạo diễn nghệ thuật, diễn viên, họa sĩ giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV trong các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động nghệ thuật biểu diễn (không bao gồm các đơn vị nghệ thuật lực lượng vũ trang) và hướng dẫn viên du lịch; cho vay trả lương phục hồi sản xuất kinh doanh.

- Giao lại cho các địa phương căn cứ vào điều kiện cụ thể và khả năng ngân sách của từng địa phương để xây dựng tiêu chí, xác định đối tượng, mức tiền hỗ trợ.

**III. Những nội dung chính của Quyết định**

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nhằm quy phạm hóa việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ. Quyết định gồm 11 chương, 46 điều, nội dung cơ bản như sau:

***1. Chương I. Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp***

Đây là chính sách hỗ trợ mới theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, theo đó người sử dụng lao động được áp dụng mức đóng bằng 0% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong 12 tháng (từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2022) cho người lao động thuộc đối tượng áp dụng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (trừ cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, người lao động trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được hưởng lương từ ngân sách nhà nước).

Người sử dụng lao động hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ việc giảm đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động phòng, chống COVID-19.

Chính sách không phát sinh thủ tục hành chính mới. Việc đăng ký tham gia, quản lý và sử dụng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp vẫn thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

***2. Chương II. Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất***

Đây là chính sách hỗ trợ kế thừa từ Nghị quyết số 42/NQ-CP, Nghị quyết số 154/NQ-CP, theo đó, người sử dụng lao động đã đóng đủ bảo hiểm xã hội hoặc đang tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất đến hết tháng 4 năm 2021 mà bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 dẫn đến phải giảm từ 15% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên so với thời điểm tháng 4 năm 2021 thì người lao động và người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất 06 tháng kể từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị.

Điểm mới:

⁃ Nới lỏng điều kiện so với Nghị quyết 42/NQ-CP và Nghị quyết 154/NQ -CP, chỉ cần giảm 15% số lao động thuộc diện tham gia BHXH là được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

⁃ Thời gian tạm dừng đóng theo Nghị quyết 68 là 6 tháng, dài hơn so với Nghị quyết 154/ NQ-CP trước đây là 3 tháng.

⁃ Thủ tục đơn giản hơn so với các trường hợp đề nghị tạm dừng đóng thông thường đang được quy định tại Nghị định 115/2015/NĐ-CP và Thông tư 59/2015/TT-LĐTBXH, thay vì phải qua 02 bước là cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan BHXH thì nay chỉ phải gửi đến duy nhất một địa chỉ là cơ quan BHXH.

⁃ Thời gian giải quyết giảm từ 25 ngày (đối với các trường hợp thông thường) xuống còn 5 ngày.

⁃ Hồ sơ đơn giản hoá nhiều so với các đợt dịch trước, từ 03 thành phần hồ sơ còn 01 thành phần hồ sơ; hệ thống mẫu biểu cũng đơn giản, thuận tiện hơn (giảm khoảng 50% số thông tin phải kê khai).

***3. Chương III. Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động***

Đây là chính sách hỗ trợ mới theo Nghị quyết 68/NQ-CP, Chính phủ trong thẩm quyền của mình cho phép giảm một số điều kiện hưởng chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp (giảm điều kiện về cắt giảm lao động, giảm điều kiện về khả năng tài chính để đào tạo cho người lao động) để hỗ trợ người sử dụng lao động trong quá trình cơ cấu lại đầu tư, đổi mới công nghệ, thích ứng với môi trường kinh tế trong nước và quốc tế trong và sau đại dịch COVID-19.

Hỗ trợ tối đa 6 tháng đào tạo với mức 1.500.000 đồng/người lao động/tháng trong vòng 01 năm, từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2022.

Điều kiện hỗ trợ và hồ sơ đề nghị hỗ trợ được giảm thiểu các điều kiện nhằm hỗ trợ cho người sử dụng lao động dễ dàng tiếp cận các chính sách. Người sử dụng lao động có văn bản đề nghị và tự kê khai về doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ giảm từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020, gửi kèm theo phương án thay đổi cơ cấu hoặc công nghệ sản xuất, kinh doanh và phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và duy trì việc làm cho người lao động để gửi Sở LĐTBXH phê duyệt và gửi BHXH cấp tỉnh chi trả.

***4. Chương IV. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương:***

Đây là chính sách kế thừa từ Nghị quyết số 42/NQ-CP, theo đó, người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 do phải dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021; đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc được hỗ trợ 1.855.000 đồng; từ 01 tháng trở lên được hỗ trợ 3.710.000 đồng.

Chính sách hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho người lao động bị tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương nhằm hỗ trợ trong thời gian không có việc làm, không có thu nhập, cần duy trì đời sống đến khi quay trở lại làm việc.

Trường hợp người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi.

Mức hỗ trợ cao hơn mức hỗ trợ tại Nghị quyết số 42/NQ-CP. Trình tự thủ tục thực hiện chính sách này được kế thừa việc thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời điều chỉnh việc thực hiện theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính và thời gian thực hiện để tạo thuận lợi cho người lao động dễ thực hiện và sớm nhận được hỗ trợ. Bỏ điều kiện chứng minh về doanh thu hoặc tài chính của doanh nghiệp.

***5. Chương V. Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc***

Đây là chính sách mới theo Nghị quyết số 68/NĐ-CP, được áp dụng đối với người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động và thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021; đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Trường hợp người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

Theo khoản 3 Điều 99 của Bộ luật Lao động, trường hợp phải ngừng việc trên 14 ngày làm việc thì tiền lương ngừng việc do hai bên thỏa thuận nhưng phải bảo đảm tiền lương ngừng việc trong 14 ngày đầu tiên không thấp hơn mức lương tối thiểu. Vì vậy, trong trường hợp người lao động bị ngừng việc từ 14 ngày trở lên, thì được hỗ trợ bằng tiền mặt để người lao động có thêm thu nhập, cần duy trì đời sống đến khi quay trở lại làm việc.

Trình tự thủ tục thực hiện chính sách này xây dựng theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính và thời gian thực hiện để tạo thuận lợi cho người lao động dễ thực hiện và sớm nhận được hỗ trợ.

***6. Chương VI. Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiêp***

Đây là chính sách kế thừa từ Nghị quyết số 42/NĐ-CP, Chính sách hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp là cần thiết bởi đây là những trường hợp rất khó khăn, do dịch bệnh COVID-19 nên không có việc làm, không có thu nhập, cần duy trì đời sống để sớm quay trở lại tham gia vào thị trường lao động.

Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp chấm dứt hợp đồng lao động do phải dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021; đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ một lần 3.710.000 đồng/người.

Trình tự thủ tục thực hiện chính sách này được kế thừa việc thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời điều chỉnh việc thực hiện theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính và thời gian thực hiện để tạo thuận lợi cho người lao động dễ thực hiện và sớm nhận được hỗ trợ.

***7. Chương VII. Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế****:*

Đây là chính sách mới theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, trong bối cảnh người lao động gặp nhiều khó khăn do đại dịch, Nhà nước hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng F0, F1 đang điều trị, cách ly y tế, bảo đảm toàn bộ chi phí khám, chữa bệnh cho trẻ em trong thời gian điều trị bệnh hoặc cách ly y tế. Riêng trẻ em còn được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/ trẻ em để mua sắm các vật dụng thiết yếu, phù hợp với nhu cầu của trẻ em.

***8. Chương VIII. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch:***

Đây là chính sách mới theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, theo đó, viên chức hoạt động nghệ thuật được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau: (i) Là đạo diễn nghệ thuật, diễn viên, họa sĩ giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV. (ii) Làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật (không bao gồm các đơn vị nghệ thuật lực lượng vũ trang) phải tạm dừng hoạt động từ 15 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19.

Hướng dẫn viên du lịch được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau: (i) Có thẻ hướng dẫn viên du lịch theo quy định của Luật Du lịch. (ii) Có hợp đồng lao động với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành hoặc doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch hoặc là hội viên của tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hướng dẫn du lịch đối với hướng dẫn viên du lịch quốc tế và hướng dẫn viên du lịch nội địa; có phân công của tổ chức, cá nhân quản lý khu du lịch, điểm du lịch đối với hướng dẫn viên du lịch tại điểm. Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người và chi trả 01 lần cho người lao động. Hồ sơ đề nghị, trình tự thủ tục đơn giản, ngắn gọn. Đơn vị sự nghiệp có chức năng biểu diễn nghệ thuật, hướng dẫn viên du lịch nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan chuyên môn về văn hóa, du lịch cấp tỉnh để tổng hợp, trình UBND cấp tỉnh ra quyết định phê duyệt. Thời hạn giải quyết tối đa 05 ngày.

***9. Chương IX. Hỗ trợ hộ kinh doanh***

Đây là chính sách kế thừa từ Nghị quyết số 42/NQ-CP, hộ kinh doanh chỉ cần nộp giấy đề nghị hỗ trợ tại UBND cấp xã nơi có địa điểm kinh doanh để tổng hợp, trình các cấp, bỏ điều kiện doanh thu kê khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm. Thời hạn giải quyết tối đa 09 ngày (giảm 03 ngày so với trước), hồ sơ được cắt giảm, chỉ cần duy nhấtgiấy đề nghị gửi UBND cấp xã nơi có địa điểm kinh doanh.

***10. Chương X. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất:***

a) Vay vốn trả lương ngừng việc (Đây là chính sách kế thừa từ Nghị quyết số 42/NĐ-CP)

Người sử dụng lao động được vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội với lãi suất 0%, không phải thực hiện biện pháp bảo đảm tiền vay để trả lương ngừng việc đối với người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải ngừng việc từ 15 ngày liên tục trở lên theo quy định khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022. Mức cho vay tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng đối với số người lao động theo thời gian trả lương ngừng việc thực tế tối đa 3 tháng. Thời hạn vay vốn dưới 12 tháng.

Mức cho vay vốn cao hơn mức hỗ trợ nghị quyết số 42/NQ-CP. Trình tự thủ tục thực hiện chính sách này được kế thừa việc thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời điều chỉnh việc thực hiện theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính và thời gian thực hiện. Bỏ điều kiện chứng minh về doanh thu hoặc tài chính của doanh nghiệp; giảm điều kiện ngừng việc từ 01 tháng xuống còn 15 ngày liên tục

b) Vay vốn trả lương phục hồi sản xuất (Đây là chính sách mới theo Nghị quyết số 68/NQ-CP)

Để phòng, chống dịch COVID-19, khi người sử dụng lao động phải dừng sản xuất, kinh doanh do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời gian từ 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022 khi quay trở lại sản xuất kinh doanh hoặc người sử dụng lao động hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động di làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong thời gian từ 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022 được vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội với lãi suất 0%, không phải thực hiện biện pháp bảo đảm tiền vay để trả lương đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Mức cho vay tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng đối với số người lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động theo thời gian trả lương thực tế tối đa 3 tháng. Thời hạn vay vốn dưới 12 tháng.

Đây là chính sách mới, giúp người sử dụng lao động có thêm nguồn vốn để trả lương cho người lao động, dành thêm nguồn lực để phục hồi sản xuất, kinh doanh. Việc triển khai thực hiện chính sách theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian giải quyết việc hỗ trợ, người sử dụng lao động tự kê khai và chịu trách nhiệm với kê khai của mình.

***10. Chương XI. Điều khoản thi hành***

Chương này quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, chính quyền địa phương, xử lý vi phạm và hiệu lực thi hành.

**IV. Một số nội dung cần triển khai**

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả thiết thực, yêu cầu:

- Tăng cường tuyên tuyền, phổ biến rộng rãi đến người dân các chính sách của Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt thực hiện tuyên truyền đến các cấp xã, phường, thị trấn và đẩy mạnh việc xử lý hồ sơ đề nghị hỗ trợ qua dịch vụ công trực tuyến nhằm rút ngắn thời gian xử lý, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng trong quá trình xác nhận và phê duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- UBND cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các cấp khẩn trương ban hành Chương trình, Kế hoạch và triển khai việc rà soát, thống kê các đối tượng hỗ trợ, xác định chính xác đối tượng, đảm bảo không trùng lặp cũng như xác định cụ thể thời điểm được nhận hỗ trợ.

Đặc biệt là đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác, đây là những đối tượng rất khó khăn, cần được quan tâm hỗ trợ sớm, Chính phủ đã giao cho địa phương căn cứ điều kiện cụ thể và khả năng ngân sách của địa phương, để xây dựng tiêu chí, xác định đối tượng, mức tiền hỗ trợ. Do vậy, UBND tỉnh, thành phố cần sớm triển khai nhiệm vụ này.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác chi trả cho các đối tượng, đẩy mạnh việc chi trả trực tiếp qua tài khoản ngân hàng của người dân và người lao động. Đối với các địa phương đang thực hiện chi trả qua hệ thống bưu điện thì tiếp tục triển khai theo quy định.

- Chỉ đạo các cấp, ngành, cơ quan liên quan tại địa phương tăng cường nhân lực phục vụ, bố trí bộ phận thường trực tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp để giải quyết các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để có hướng giải quyết.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức đoàn thể tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ tại địa phương bảo đảm tính chính xác, công khai, minh bạch và phòng, chống bỏ sót, chi sai đối tượng và sử dụng ngân sách trái quy định pháp luật hiện hành.

- Tổng hợp kết quả triển khai thực hiện ở địa phương hằng ngày, báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 25 hằng tháng; thường xuyên cập nhật dữ liệu báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác hỗ trợ các đối tượng trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ./.

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**